

Số: ~~421~~.../TB-CSLN

Lộc Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

### THÔNG BÁO

#### Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá thiết bị, máy móc thay thế Công trình: Cải tạo dây chuyền mủ SVR 10-20

Căn cứ Quyết định số: 502/QĐ-HĐQTCSVN, ngày 05/12/2018 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-HĐQTCSVN ngày 29/03/2024 của Hội đồng Quản trị Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc giao kế hoạch SXKD-đầu tư XDCB năm 2024 Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh;

Căn cứ Quyết định 357/QĐ-HĐTVCSLN của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh ngày 04/4/2024 Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2024 Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh;

Căn cứ thuyết minh công trình: Cải tạo dây chuyền mủ chế biến SVR10-20 ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.

Nay Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá với các thiết bị máy móc thay thế sau:

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	SỐ LƯỢNG	Đặc tính kỹ thuật
01	Máy cán 3 trục 510	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
02	Máy cán cao su 510	Cái	06	Phụ lục chi tiết kèm theo
03	Băng tải cao su	Cái	03	Phụ lục chi tiết kèm theo
04	Máy cán cắt 510	Cái	02	Phụ lục chi tiết kèm theo
05	Máy cắt miếng 18 dao + máng tách nước + bộ máy	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
06	Tủ điện trung tâm + HT điện động lực	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
07	Hồ tiếp nhận nguyên liệu Inox 201 3,5x3,5x1m	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
08	Băng tải tiếp liệu	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo

09	Hồ tròn 5m inox 201	Cái	02	Phụ lục chi tiết kèm theo
10	Vít tải	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
11	Băng tải cao su	Cái	04	Phụ lục chi tiết kèm theo
12	Băng tải cao su 5m	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
13	Hồ cán cắt Inox 201	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
14	Bàn để mũ	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo
15	Cân và giá để cân	Cái	01	Phụ lục chi tiết kèm theo

**- Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản**

- + Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thẩm định giá tài sản
- + Cơ sở vật chất của tổ chức thẩm định giá tài sản
- + Chi phí, thù lao dịch vụ thẩm định giá thấp nhất

**- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ**

- + 10 ngày kể từ ngày Công ty ra thông báo (Trong giờ làm việc hành chính)
- + Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng KHĐT - Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.
- + Địa chỉ: Khu phố Ninh Thuận, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình

Phước. *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Ban Tổng Giám đốc;
- Văn phòng Cty (đăng Website Cty);
- Lưu: VT, KHĐT. *[Signature]*



**Nguyễn Duy Tâm**

## Phụ lục

### CHI TIẾT THIẾT BỊ, MÁY MÓC THAY THẾ

#### DỰ ÁN: CẢI TẠO DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN MỦ SVR 10-20

(Kèm theo Thông báo số: 42/TB-CSLN, ngày 12 tháng 04 năm 2024)

#### I. MÁY CÁN 3 TRỤC 510 (KIỂU : CCS-510-3T)

##### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

- 1 Công suất : Tối thiểu 3.000Kg cao su khô/giờ
- 2 Khung máy : Bằng gang xám đúc có kết cấu gân vững chắc
- 3 Bộ máy : Bằng thép hình và thép tấm ghép hàn vững chắc, có lắp các chân vít me bằng Inox 304 để điều chỉnh độ cao. Các chân máy được đặt trên đệm chống rung bằng cao su đặc.
- 4 Trục cán : Hai áo cán kích thước  $\varnothing 510 \times 760$ mm bằng gang xám đúc (SADAKIM) có pha hợp kim crôm để tăng khả năng chống mài mòn, bề mặt làm việc có độ cứng  $220 \div 260$ HB. Lõi trục bằng thép cacbon cao được ép chặt vào áo cán.
- 5 Trục tiếp liệu : 01 trục tiếp liệu có kích thước  $\varnothing 400 \times 700$ mm bằng thép ống trên bề mặt có hàn các gân hình chữ V để tiếp liệu cho trục cán. Lõi trục tiếp liệu bằng thép carbon cao
- 6 Vòng bi  
-Trục cán : 4 vòng bi trống 2 dãy tự lựa 23132 – SKF.  
-Trục tiếp liệu : 2 vòng bi trống 2 dãy tự lựa 22219 – SKF.
- 7 Gối đỡ  
-Trục cán : 4 gối đỡ 2 nửa bằng gang xám đúc có lắp phốt bảo vệ vòng bi.  
- Trục tiếp liệu : 2 gối đỡ SNG – 519 - GLH
- 8 Bánh răng tỉ tốc : 2 bánh răng trụ thẳng bằng gang xám đúc có tỉ tốc phù hợp theo từng máy
- 9 Hộp giảm tốc : Hộp giảm tốc bánh răng ZQ-750
- 10 Động cơ : Elektrim 45KW, 1450v/ph, 3 pha, 380V/660V, cách điện loại F, rôto lồng sóc
- 11 Truyền động :
  - Động cơ – Hộp giảm tốc: Puly – Dây đai thang .
  - Hộp giảm tốc – Trục cán: Khớp nối mềm.
  - Trục tiếp liệu: xích – đĩa xích
- 12 Cơ cấu an toàn :
  - Đệm an toàn bằng gang bị phá vỡ khi máy cán quá tải, bao che bánh răng / đai / khớp nối bằng inox  $\delta 1$ mm.
  - Nút bấm dừng khẩn cấp và công tắc đảo chiều lắp trên máy, trước mặt người điều khiển



## II. MÁY CÁN CAO SU (KIỂU : CCS – 510)

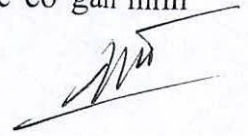
### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

1. Công suất : tối thiểu 3.000Kg cao su khô/ giờ.
2. Khung máy : bằng gang xám đúc có kết cấu vững chắc.
3. Bộ máy : bằng thép hình và thép tấm ghép hàn vững chắc, có lắp các chân vít me bằng Inox 304 để điều chỉnh độ cao. Các chân máy được đặt trên đệm chống rung bằng cao su đặc.
4. Trụ cán : hai áo cán kích thước  $\varnothing 510 \times 760$ mm bằng gang xám đúc có pha hợp kim crôm để tăng khả năng chống mài mòn, (áo cán đúc tại cơ sở đúc đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm ISO...), bề mặt làm việc có độ cứng  $220 \div 260$ HB. Lõi trụ bằng thép cacbon cao được ép chặt vào áo cán.
5. Vòng bi : 4 vòng bi trống 2 dãy tự lựa 23132– SKF.
6. Gối đỡ : 4 gối đỡ 2 nửa bằng gang xám đúc có lắp phốt bảo vệ vòng bi.
7. Bánh răng tỉ tốc : 2 bánh răng trụ thẳng bằng gang xám đúc có tỉ tốc phù hợp theo từng máy.
8. Hộp giảm tốc : Hộp giảm tốc bánh răng hai cấp – Trung quốc.
9. Động cơ : Elektrim 45KW, 1450v/ph, 3 pha, 380V/660V, cách điện loại F, rôto lồng sóc.
10. Truyền động : - Động cơ – Hộp giảm tốc: Puly – Dây đai thang .  
- Hộp giảm tốc – Trụ cán: khớp nối xích.
11. Cơ cấu an toàn : Đệm an toàn bằng gang bị phá vỡ khi máy cán quá tải, bao che bánh răng / đai / khớp nối bằng inox  $\delta 1$ mm. Nút bấm dừng khẩn cấp và công tắc đảo chiều lắp trên máy, trước mặt người sử dụng.

## III. BĂNG TẢI CAO SU (BTCS – 700)

### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

- 1) Khung chính : Chế tạo từ Inox 304 có tiết diện hình chữ C, kích thước  $130\text{mm} \times 50\text{mm} \times 15\text{mm} \times \delta 2\text{mm}$ .
- 2) Chân đỡ : Bằng thép U100x43mm. Phù hợp với vị trí lắp máy và mặt bằng công nghệ.
- 3) Tang chính : Thép ống  $\varnothing 200 \div 220$ mm, dài 700mm với lõi trục bằng C45  $\varnothing 40$ mm.
- 4) Con lăn : Thép ống mạ kẽm  $\varnothing 60$ mm, dài 700mm, có trục là thép C45.
- 5) Băng tải : Băng cao su rộng 700mm. Bề mặt làm việc có gân hình chữ V.

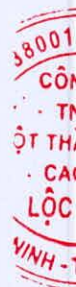


- 6) Các ổ lăn : UCP 208 (lắp tang) và UCT 205 (lắp cụm tăng đơ bụng), gối đỡ UCP 204 (lắp con lăn) – Nhật hoặc tương đương.
- 7) Động cơ, hộp giảm tốc : Động cơ hộp giảm tốc điều chỉnh vô cấp nhập ngoại – VARVEL - Italy; 1,5KW; 1450 Vòng/Phút; 3 Pha; 220/380V tốc độ trục ra  $9 \div 70$ v/ph. Giá đỡ động cơ CT3 - L50x50.
- 8) Truyền động : Bánh xích và dây xích (N<sup>0</sup> 80) từ hộp số đến trục tang.

#### IV. MÁY CÁN CẮT (KIỂU : CC-510)

##### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

1. Công suất : Tối thiểu 3.000 Kg cao su khô / giờ.
2. Bộ máy : được gia công bằng thép hình và thép góc ghép hàn vững chắc.
3. Trục cán : kích thước  $\varnothing 510 \times 762$ mm bằng gang xám đúc pha hợp kim crom để tăng tính chống mài mòn. (áo cán đúc tại cơ sở đúc đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm ISO...), bề mặt làm việc đạt độ cứng  $220 \div 260$ HB. Lõi trục bằng thép cacbon cao ép chặt vào áo cán.
4. Dao cắt : Bằng gang hợp kim crom chịu mài mòn kích thước  $38,1 \text{mm} \times 762 \text{mm}$ , đạt độ cứng  $200 \div 220$ HB, được điều chỉnh bằng vít me và đai ốc khoá chế tạo bằng Inox 304.
5. Trục nạp liệu : kích thước  $\varnothing 150 \times 760$ mm được chế tạo bằng thép cacbon cao, có các rãnh khía trái khế.
6. Vòng bi - gối đỡ :
  - Trục cán : 2 vòng bi trống 2 dãy tự lựa 22230EK – SKF và măng-xông H3130, lắp trong 2 gối đỡ SNG – 530- GLH.
  - Trục nạp liệu : UCP 212 – Nhật hoặc tương đương.
7. Động cơ :
  - Trục cán : ELEKTRIM 90KW 1450v/ph, 3 pha, 380V/660V, cách điện loại F, rôto lồng sóc.
  - Trục nạp liệu : ELEKTRIM 7,5KW, 1450v/ph, 3 pha, 220V/380V, cách điện loại F, rô to lồng sóc.
8. Hộp giảm tốc trục nạp liệu : kiểu trục vít – bánh vít size 120, tỉ số truyền 1/10 – a – Đài Loan.
9. Truyền động :
  - Trục chính : puly – dây đai thang.
  - Trục nạp liệu : Mô tơ truyền động sang hộp giảm tốc bánh vít – trục vít bằng puly – đai thang. Hộp số đến trục tiếp liệu bằng xích và đĩa xích – Xích ANSI N<sup>0</sup>80.



10. Máng nạp liệu : bằng Inox 304 dày 5mm, bắt bu-lông vào bộ máy.  
11. Cơ cấu an toàn : có đầy đủ bao che các bộ phận truyền động và nút dừng khẩn cấp lắp tại máy.

## **V. MÁY CẮT MIẾNG 18 DAO + MÁNG TÁCH NƯỚC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:**

- 1) Công suất : Tối thiểu 3.000 Kg DR / giờ.  
2) Buồng máy : Bằng thép tấm và thép hình ghép hàn.  
3) Bộ máy : Bằng thép hình chữ U200x71 ghép hàn  
4) Máng tách nước : bằng Inox hình và Inox tấm ghép hàn thành khung kết cấu cứng vững, mặt đáy có đặt lưới inox.  
5) Trục dao : Trục dao làm bằng thép cacbon cao (C45) được lắp 18 dao động.  
6) Dao cắt : Gồm 1 bộ dao động 2 lưỡi : 18 dao  
- 01 bộ dao tĩnh giữa : 17 dao  
- 01 bộ dao tĩnh giữa + trên : 17 dao / bộ  
Thân dao được làm bằng thép cacbon cao, được hàn bằng que hàn măng – gan, độ cứng bề mặt làm việc 58 ÷ 62HRC.  
7) Gối đỡ : 2 bộ gối đỡ SNG 526 - GLH.  
8) Vòng bi : 2 vòng bi trống 2 dãy tự lựa 22226 EK – SKF, măng xông H3126.  
9) Hộp giảm tốc : Hộp giảm tốc bánh răng Trung quốc.  
10) Động cơ : ELEKTRIM 45KW, 1450 vòng / phút, 3 Pha, 380/660V, kiểu kín, rô to lồng sóc.  
11) Truyền động : Pu-ly – dây đai thang và bộ khớp nối xích.  
12) Cơ cấu an toàn : Có bao che các bộ phận truyền động bằng Inox 304 δ1mm

## **VI. BỘ MÁY CẮT MIẾNG 18 DAO**

### **ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT**

- 1) Bộ máy được làm từ thép hình I150x75 mm.  
2) Có kết cấu cứng vững chịu được tải trọng máy cắt miếng.  
3) Kích thước bộ đỡ máy: 2350 x 900 x 1.000 mm.



## VII. TỦ ĐIỆN TRUNG TÂM + HỆ THỐNG ĐIỆN ĐỘNG LỰC DÂY CHUYỀN CHÍNH

### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

#### 1) Bảng điện trung tâm

- a) Cung cấp điện và điều khiển hoạt động cho toàn bộ trong dây chuyền chế biến.
- b) Bảng điện bằng thép tấm dày 2mm ghép vào khung kết cấu; được sơn tĩnh điện.
- c) Bảng điện trung tâm được chia làm nhiều phân, phù hợp với từng phụ tải có nhiệm vụ điều khiển, kiểm soát, bảo vệ và chỉ thị cho từng loại thiết bị.

#### 2) Hệ thống điện động lực và máng điện:

- a) Dây điện động lực được nối từ tủ điện trung tâm đến các thiết bị là loại ba pha có kích thước phù hợp từng loại thiết bị. Dây điện động lực được nối từ tủ điện trung tâm đến các thiết bị được đặt trong các máng điện treo cách mặt đất khoảng 4,5÷5 mét so với mặt nền.
- b) Dây điện động lực và điều khiển của CADIVI.
- c) Máng điện và giá đỡ được chế tạo từ thép tấm; máng điện từ 100x100 trở xuống dày 1.2mm; máng điện lớn hơn 100x100 dày 1.5 mm.
- d) MCCB, contactor, role nhiệt của LS.
- e) Hệ thống cáp dẫn đảm bảo nguyên tắc “vòng liên tục kín” tất cả các mối nối chỉ thực hiện tại các cầu dao chính, bảng phân phối, hộp điều khiển,... Không cho phép có các mối nối trong máng dẫn khoảng giữa đường dây dẫn.
- f) Tất cả các thiết bị được nối đất.
- g) Điều khiển thiết bị:
  - Trên mặt tủ có lắp ampe kế, đèn báo và các nút điều khiển.
  - Trên các panel tủ có lắp MCCB, contactor, role nhiệt và các thiết bị điều khiển khác.
  - Thiết bị điện điều khiển: dùng để điều khiển các thiết bị chế biến được lắp trong tủ điện trung tâm (các thiết bị và phụ kiện đóng ngắt, khởi động mô-tơ...).
  - Máy cắt miếng, băng tải cao su, bơm các loại, máy cán, máy cán cắt: các nút start/stop của các thiết bị này được bố trí tập trung trên một bảng điều khiển gần khu vực gia công cơ học. Vị trí được chọn là trụ đứng, trên đó có bảng điều khiển là nơi có tầm nhìn bao quát, dễ dàng theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị.
  - Các thiết bị trong dây chuyền công nghệ chế biến mù cốm được đấu nối để có thể chạy ngược. (Ngoại trừ các máy quay, băng tải, bơm trộn rửa ...)

## VIII. HỒ TIẾP NHẬN – Inox 201

### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Hồ được làm bằng Inox 201 δ3mm có kích thước phủ bì 3,5mx3,5mx1m và kết cấu đảm bảo khả năng chịu lực và năng suất của dây chuyền.
- Các chân đỡ bố trí chung quanh hồ bằng Inox 201 hộp □80x40mm ghép hàn cứng vững;
- Hồ được gia cố Inox hình chịu lực để đảm bảo độ cứng vững.
- Hệ thống đường ống xả đáy hồ bằng van và ống Inox Ø114mm.



0027  
GTY  
NH  
NH V  
SU  
NINH  
BINH

## **IX. BẢNG TẢI TIẾP LIỆU KIỂU: BTCS – 700**

### **ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:**

- 1) Khung chính : Chế tạo từ Inox 304 có tiết diện hình chữ C, kích thước 160mm x 60mm x 15mm x 2,5mm.
- 2) Chân đỡ : Bảng thép U100x43mm.
- 3) Tang chính : Thép ống Ø200 ÷ 220mm, dài 700mm với lõi trục bằng C45 Ø40mm.
- 4) Con lăn : Thép ống mạ kẽm Ø60mm, dài 700mm, có trục là thép C45.
- 5) Băng tải : Băng cao su rộng 700mm. Bề mặt làm việc có gân hình chữ V.
- 6) Các ổ lăn : UCP 208 (lắp tang chủ động), UCT 208 (lắp tăng đơ đuôi) UCT 205 (lắp cụm tăng đơ bụng) và gối đỡ bằng gối UCP 204 (lắp con lăn).- Nhật hoặc tương đương.
- 7) Động cơ, hộp giảm tốc : Động cơ Elektrim 4KW, 1450 Vòng/Phút, 3 Pha, 220/380V cách điện loại F. Hộp giảm tốc ASS 120, i=1/60 – Đài Loan. Giá đỡ động cơ L50x50 – CT3.
- 8) Truyền động : Bộ truyền đai bằng B – 2 sợi (động cơ – hộp số). Bánh xích và dây xích N°80 (hộp số - tang).
- 9) Chiều dài và độ nghiêng : Chiều dài băng tải và góc nghiêng tùy theo mặt bằng công nghệ.

## **X. HỒ TRÒN INOX 201 – 5 MÉT**

### **ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:**

- 1) Hồ được làm bằng Inox 201 - δ3mm; kết cấu đảm bảo khả năng chịu lực và năng suất của dây chuyền.
- 2) Miệng hồ và các chân đỡ bố trí chung quanh hồ bằng Inox hộp □100x50mm ghép hàn cứng vững. Các gân đáy bằng Inox 201 chấn thành hình chữ U100x50mm.
- 3) Đáy hồ hình côn nghiêng về tâm hồ hình lõ trụ nổi với ống xả đáy hồ bằng van và ống Inox Ø114mm
- 4) Kích thước: đường kính 5 mét, cao 1,2 mét





## XI. VÍT TẢI (VT)

### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

- 1) Công suất : Phù hợp với dây chuyền 3.000 Kg DRC / giờ.
- 2) Cánh vít : Bằng inox 304 dày 4mm uốn xoắn dọc theo trục bằng ống inox 304 Ø90mm, đường kính cánh Ø440mm, bước vít 240mm.
- 3) Máng vít : Bằng Inox 304 dày 3mm uốn cong theo đường kính của cánh vít, đầu trên có phễu xả mù xuống.
- 4) Chân đỡ máng : Chân đỡ bằng thép hình U100x43mm.
- 5) Phễu : Phễu ra bằng Inox 304 dày 3mm ghép hàn.
- 6) Gối đỡ, Vòng bi : UCF 212 ; UCF 214 – Nhật hoặc tương đương.
- 7) Động cơ : Động cơ hộp số điều chỉnh vô cấp 4KW; 3 pha, 220/380V - VARVEL – Italy
- 8) Truyền động : Xích – bánh xích N°80, t= 25.4.
- 9) Cơ cấu an toàn : Có gắn bao che bằng inox 304 δ1 cho các bộ phận truyền động hở.

## XII. BĂNG TẢI CAO SU 5 MÉT (BTCS – 700)

### ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

- 1) Khung chính : Chế tạo từ Inox 304 có tiết diện hình chữ C, kích thước 130mm × 50mm × 15mm x δ2mm.
- 2) Chân đỡ : Bằng thép U100x43mm. Phù hợp với vị trí lắp máy và mặt bằng công nghệ.
- 3) Tang chính : Thép ống Ø200 ÷ 220mm, dài 700mm với lõi trục bằng C45 Ø40mm.
- 4) Con lăn : Thép ống mạ kẽm Ø60mm, dài 700mm, có trục là thép C45.
- 5) Băng tải : Băng cao su rộng 700mm. Bề mặt làm việc có gân hình chữ V.



- 6) Các ổ lăn : UCP 208 (lắp tang) và UCT 205 (lắp cụm tăng đơ bụng), gói đỡ UCP 204 (lắp con lăn) – Nhật hoặc tương đương.
- 7) Động cơ, hộp giảm tốc : Động cơ hộp giảm tốc điều chỉnh vô cấp nhập ngoại – VARVEL - Italy; 1,5KW; 1450 Vòng/Phút; 3 Pha; 220/380V tốc độ trục ra 9÷70v/ph. Giá đỡ động cơ CT3 - L50x50.
- 8) Truyền động : Bánh xích và dây xích (N<sup>0</sup> 80) từ hộp số đến trục tang.
- 9) Chiều dài : 5 mét

### **XIII. HỒ CÁN CẮT**

#### **ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:**

- 1) Hồ được làm bằng Inox 201 δ3mm, có kết cấu cứng vững đảm bảo khả năng chịu lực. Đáy hồ có độ dốc nghiêng về hồ thu với ống xả đáy hồ bằng van và ống Inox Ø114mm. Có ống điều chỉnh mực nước tràn.
- 2) Các chân đỡ bố trí chung quanh hồ bằng Inox hộp □120x60mm, □80x40mm ghép hàn cứng vững;
- 3) Kích thước 6m x 1m x1m

### **XIV. BÀN ĐỂ MŨ**

#### **ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:**

- Kích thước : 1000 × 800 × 800mm (DxRxC).
- Khung và chân bàn : Bằng thép hình L50×50mm ghép hàn.
- Mặt bàn : Bằng Inox 304 dày 1mm

### **XV. CÂN ĐIỆN TỬ + GIÁ ĐỂ CÂN**

#### **ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:**

- Số lượng : 01 cái.
- Loại : Cân điện tử kỹ thuật số.
- Khối lượng cân tối đa : 60 kg.
- Màn hình hiển thị : Màn hình huỳnh quang thể hiện 05 số.
- Thang chia : 20 gram.
- Nguồn điện : AC 220V ÷ 240V, tần số 50Hz.
- Kích thước bàn cân : 600x400mm.
- Khung và chân giá để cân : Bằng thép hình L50×50m ghép hàn.
- Mặt bàn : Bằng Inox 304 dày 1mm